

SURVEY ON DISEASE PATTERNS OF INPATIENTS AT THE DEPARTMENT OF TRADITIONAL MEDICINE OF THONG NHAT HOSPITAL IN 2023

Hoang Thi Hong Nhung^{1*}, Le Thi Hanh¹, Tran Thi Hoang Oanh³, Nguyen Van Dan^{1,2}

¹Thong Nhat Hospital - 1 Ly Thuong Kiet, Ward 14, Tan Binh Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Phu Yen Traditional Medicine Hospital - 399 Le Duan Street, Ward 7, Tuy Hoa City, Phu Yen Province, Vietnam

³University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh city - 217 Hong Bang, Ward 11, Dist 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 21/08/2024

Revised: 04/09/2024; Accepted: 08/10/2024

ABSTRACT

Background: Population aging is a global phenomenon that has begun to manifest itself in Vietnam. With the features of various complicated and overlapping diseases, knowing the disease patterns of the elderly aids in determining the best emphasis for the department's development path and overall objectives in the treatment and management of illnesses among the elderly.

Objective: Survey on disease patterns of inpatients at the Department of Traditional Medicine of Thong Nhat Hospital in 2023.

Methods: A cross-sectional, retrospective descriptive study. The subjects of the study were all medical records of inpatient treatment at the Department of Traditional Medicine, Thong Nhat Hospital from January 1, 2023 to December 31, 2023 with the main disease diagnosed by ICD 10 code.

Results: After reviewing 735 hospital admission records, musculoskeletal and connective tissue illnesses accounted for 54.4% of the total, with back pain being the most frequent ailment, and 88% of patients having more than 5 co-morbidities.

Conclusions: The Department of Traditional Medicine has a diversified illness pattern, with noncommunicable diseases being the most frequent, followed by musculoskeletal, circulatory, and neurological disorders. Most patients have numerous diseases, resulting in a significant disease burden.

Keywords: Elderly, disease patterns, traditional medicine.

*Corresponding author

Email: bsnhunghoang@gmail.com **Phone:** (+84) 762122737 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD10.1584**

KHẢO SÁT MÔ HÌNH BỆNH TẬT BỆNH NHÂN NỘI TRÚ TẠI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT NĂM 2023

Hoàng Thị Hồng Nhung^{1*}, Lê Thị Hạnh¹, Trần Thị Hoàng Oanh³, Nguyễn Văn Đàn^{1,2}

¹Bệnh viện Thống Nhất - Số 1 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Bệnh viện Y học Cổ truyền Phú Yên - 399 Lê Duẩn, P. 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

³Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Số 217 Hồng Bàng, P. 11, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 21/08/2024

Chỉnh sửa ngày: 04/09/2024; Ngày duyệt đăng: 08/10/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Xu hướng già hóa dân số đang diễn ra không chỉ trên thế giới mà đã bắt đầu hiện hữu ở Việt Nam. Với đặc thù đa bệnh lý phức tạp, đan xen chồng chéo, việc hiểu rõ mô hình bệnh tật của người cao tuổi giúp đưa ra phương hướng tập trung tối ưu nhất cho con đường phát triển của khoa phòng và vì mục tiêu chung trong việc điều trị và kiểm soát bệnh tật ở người cao tuổi.

Mục tiêu: Khảo sát mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú tại khoa Y Học Cổ Truyền Bệnh viện Thống Nhất trong năm 2023

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu. Đối tượng nghiên cứu là tất cả hồ sơ bệnh án điều trị nội trú tại khoa Y học cổ truyền, bệnh viện Thống Nhất từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 có chẩn đoán bệnh chính bằng mã ICD 10.

Kết quả: Nghiên cứu 735 hồ sơ nhập viện, nhóm bệnh cơ xương khớp và mô liên kết chiếm số lượng nhiều nhất 54,4%, bệnh tật phổ biến nhất là đau lưng và 88% bệnh nhân có >5 bệnh đồng mắc.

Kết luận: Mô hình bệnh tật tại khoa Y học cổ truyền đa dạng, chủ yếu là các bệnh không lây nhiễm, phổ biến nhất là cơ xương khớp, tuần hoàn và thần kinh. Đa số bệnh nhân đồng mắc nhiều bệnh, gánh nặng bệnh tật lớn.

Từ khóa: Người cao tuổi, mô hình bệnh tật, y học cổ truyền.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số đang là một trong những vấn đề thời sự đối với xã hội hiện đại. Theo Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc, Việt Nam đang là quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới [5]. Năm 2019 có 11,41 triệu người, tương đương 11,86% dân số trên 60 tuổi, và con số này dự đoán tăng lên hơn 25% vào năm 2050 [3]. Trong đó, tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2022 có đến hơn 1,03 triệu người trên 60 tuổi. Với tốc độ già hóa nhanh chóng, Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước nguy cơ trở thành địa phương có dân số già sớm nhất cả nước [2]. Già hóa dân số đang trở thành cơ hội cũng như thách thức lớn cho cả xã hội, đặc biệt với ngành y tế, do đặc thù đa bệnh lý phức tạp, đan xen chồng chéo.

Bệnh viện Thống Nhất định hướng trở thành bệnh viện lão khoa hàng đầu khu vực miền nam, việc hiểu rõ mô hình bệnh tật của người cao tuổi tại cộng đồng giúp đưa ra phương hướng tập trung tối ưu nhất cho con đường phát triển của khoa phòng và mục tiêu chung trong việc điều trị và kiểm soát bệnh tật ở người cao tuổi. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu “*Khảo sát mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú tại Khoa y học cổ truyền Bệnh viện Thống Nhất năm 2023*” với mục tiêu: *Xác định mô hình bệnh tật tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Thống Nhất năm 2023.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Tác giả liên hệ

Email: bsnhungoang@gmail.com Điện thoại: (+84) 762122737 [Https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD10.1584](https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD10.1584)

2.1. Tiêu chuẩn chọn mẫu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Chọn tất cả bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Thống Nhất từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 có chẩn đoán bệnh chính bằng mã ICD [10].

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân không được chẩn đoán bằng mã ICD 10.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu.

2.3. Phương tiện nghiên cứu

- Bảng phân loại quốc tế về bệnh tật ICD 10 [10]

- Bảng mã bệnh danh theo y học cổ truyền Bộ Y tế

2.4. Các biến số trong nghiên cứu

- Tuổi: Là biến số định lượng, tính bằng cách lấy năm nhập viện trừ đi năm sinh của người bệnh, chia thành các nhóm: <30 tuổi, 30-59 tuổi, 60-79 tuổi, ≥80 tuổi.

- Giới: Là biến số định tính có 2 giá trị: Nam và Nữ

- Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác

- Đối tượng bảo hiểm y tế: HD52, Bảo hiểm y tế, tự nguyện.

- Chẩn đoán theo YHHĐ dựa vào bảng mã ICD 10.

2.5. Cỡ mẫu nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Thống Nhất từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 có chẩn đoán bệnh chính bằng mã ICD 10 đáp ứng tiêu chuẩn chọn mẫu.

2.6. Các bước tiến hành nghiên cứu

Nghiên cứu điều tra trực tiếp qua hồ sơ bệnh án, các báo cáo thống kê tại bệnh viện Thống Nhất theo biểu mẫu thu thập số liệu đã thống nhất. Phân loại bệnh tật dựa vào bảng phân loại quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 (ICD 10).

2.7. Y đức

Nghiên cứu mô tả, thực hiện thu thập dữ liệu trên hồ sơ bệnh án, không tiếp xúc trực tiếp với người bệnh. Đề tài đã thông qua hội đồng khoa học bệnh viện.

2.8. Xử lý số liệu

Số liệu được nhập bằng phần mềm Excel 2016 và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20.0

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Năm 2023 có tổng số 735 bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Y học cổ truyền, trong đó tỷ lệ nữ: Nam xấp xỉ 6:4. Độ tuổi trung bình là 70,5 tuổi.

Bảng 1. Đặc điểm dịch tễ (n=735)

Yếu tố dịch tễ		Số lượng (n)	Tỷ lệ %
Giới	Nữ	424	58,0
	Nam	311	42,0
Tuổi	<30	0	0,0
	30-59	130	18,0
	60-79	417	57,0
	≥80	179	24,0
Nơi cư trú	Thành phố Hồ Chí Minh	656	89,0
	Khác	79	11,0
Đối tượng Bảo hiểm y tế	Bảo hiểm y tế	420	57,0
	HD52	312	42,0
	Tự túc	13	2,0

Độ tuổi phổ biến nhất tại khoa là nhóm người trên 60 tuổi, chiếm tới 81%, trong đó có 24% các bệnh nhân trên 80 tuổi. Dân số dưới 60 tuổi tương đối ít, khoảng 18%. Không có bệnh nhân nào thuộc nhóm dưới 30 tuổi.

Khoa phục vụ chủ yếu nhóm bệnh nhân sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh (89%), đa phần có sử dụng bảo hiểm y tế các loại (92%).

Bảng 2. Tỷ lệ mắc các bệnh theo phân loại ICD10

Chương bệnh	N	%
XIII: (M00-M99) Bệnh hệ cơ, xương, khớp và mô liên kết	400	54,4
IX: (I00-I99) Bệnh hệ tuần hoàn	119	16,2
VI: (G00-G99) Bệnh hệ thần kinh	119	16,2
IV: (E00-E90) Bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hoá	44	6
VIII: (H60-H95) Bệnh tai và xương chũm	20	2,7
XI: (K00-K93) Bệnh hệ tiêu hoá	8	1,1
X: (J00-J99) Bệnh hệ hô hấp	6	0,8

Chương bệnh	N	%
XII: (L00-L99) Bệnh da và tổ chức dưới da	5	0,7
V: (F00-F99) Rối loạn tâm thần và hành vi	3	0,4
I: (A00-B99) Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng	2	0,3
XIV: (N00-N99) Bệnh hệ sinh dục, tiết niệu	2	0,3
XIX: (S00-T98) Tôn thương, ngộ độc và một số hậu quả do nguyên nhân bên ngoài	2	0,3
XVIII: (R00-R99) Các triệu chứng cơ năng, thực thể và bất thường về lâm sàng và cận lâm sàng không phân loại nơi khác	2	0,3
III: (D50-D89) Bệnh máu, cơ quan tạo máu và các bệnh lý liên quan đến cơ chế miễn dịch	1	0,1
Tổng	735	100

Các mặt bệnh trong khoa tương đối đa dạng, có thể bắt gặp đến 12/22 chương bệnh trong bảng phân loại ICD10 tại khoa. Trong đó cơ xương khớp và mô liên kết là nhóm bệnh phổ biến nhất, chiếm tới 54.4% số lượng bệnh nhân điều trị tại khoa. Kế tiếp là nhóm bệnh tuần hoàn và nhóm bệnh thần kinh, với tỷ lệ bằng nhau là 16,2%.

Bảng 3. Danh sách các bệnh/ hội chứng bệnh chính thường gặp nhất

Tên bệnh	Mã ICD	N	%
Đau lưng	M47.M54	209	28,4
Đột quy não	I63.I64.I69	103	14
Hc cánh tay cổ	M50,M53	95	12,9
Rối loạn giấc ngủ	G47	63	8,6
Thoái hóa khớp gối	M17	53	7,2
Đái tháo đường	E11	39	5,3
Gout	M10	14	1,9
Đau khớp	M25	11	1,5
Cơ thắt và cơ giật nửa mặt	G51	11	1,5
Đau thần kinh tam thoa	G50	11	1,5
Tổng		609	82,9

Đau lưng là lý do khiến người bệnh đến với khoa Y học cổ truyền nhiều nhất, chiếm 28.4%. Đứng thứ 2 là di

chứng đột quy não với 14%.

Bảng 4. Thống kê số lượng và tên bệnh/ hội chứng bệnh đồng mắc nhiều nhất

Số bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
1	25	3,0
2	23	3,0
3	40	5,0
>5	647	88,0
5 bệnh/ hội chứng bệnh đồng mắc nhiều nhất		
Tên bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
Rối loạn giấc ngủ	506	69,0
Tăng huyết áp	452	61,0
Rối loạn lipid máu	285	39,0
Bệnh tim thiếu máu cục bộ	170	23,0
GERD	149	20,0
N = 735		

Tuy đau lưng là bệnh chính khiến bệnh nhân nhập viện nhiều nhất, nhưng rối loạn giấc ngủ lại là bệnh lý là nhiều người mắc phải nhất, có 69% bệnh nhân nội trú gặp phải các khó khăn về giấc ngủ. Cùng với đó có tới 88% bệnh nhân có hơn 5 bệnh đồng mắc.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm dịch tễ

Năm 2023, số bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Thống Nhất là 735 người, tăng 1,36 lần so với cùng kỳ năm 2022, và tăng 2,3 lần so với năm 2020 (399 bệnh nhân)⁷. Số lượng bệnh nhân tăng lên đáng kể do nhiều nguyên nhân: Năm 2020-2021, do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch covid, số lượng bệnh nhân giảm nghiêm trọng do người bệnh e ngại khi trước các nguy cơ lây nhiễm khi phải đến môi trường đặc thù như bệnh viện. Bên cạnh đó, năm 2023, khoa Y học cổ truyền đã nâng số giường nội trú lên 24 giường, tăng 4 giường so với năm 2020, đồng thời tập thể khoa cũng không ngừng cố gắng nâng cao năng lực chuyên môn cũng như thái độ tiếp xúc giữa thầy thuốc và nb, dẫn đến tăng được hơn 2 lần số bệnh nhân nội trú [7].

Về độ tuổi, độ tuổi trung bình bệnh nhân của khoa là 70,5 tuổi. Phổ biến nhất là nhóm trên 60 tuổi, chiếm tới 81% tổng số bệnh nhân, 24% trong số đó trên 80 tuổi. Đây là số tuổi trung bình khá lớn khi so sánh với những

cơ sở có tính chất tương tự như bệnh viện y học cổ truyền thành phố hồ chí minh (55,3 tuổi) [8], hay Bệnh viện Y học Cổ truyền Cần Thơ (59,43 tuổi) [6]. Trái lại, không có bệnh nhân nào dưới 30 tuổi điều trị nội trú tại khoa. Do đặc thù bệnh viện thống nhất là bệnh viện lão khoa phục vụ chủ yếu nhóm người cao tuổi, vì thế độ tuổi trung bình tương đối cao và không có nhóm bệnh nhân trẻ.

Về giới tính, nữ giới chiếm số lượng lớn hơn nam (nữ:nam = 1,3:1), điều này phù hợp với cơ cấu dân số chung của Việt Nam khi số lượng người cao tuổi nữ cũng lớn hơn người cao tuổi nam [4]. Tuy nhiên không có sự khác biệt đáng kể về giới giữa các nhóm tuổi, chứng tỏ y học cổ truyền được ưa chuộng trong cả 2 giới nam và nữ trên 60 tuổi. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường phổ biến và tối ưu các phương pháp y học cổ truyền hơn nữa để có thể tiếp cận nhiều hơn, dễ dàng hơn đến với nhóm người trẻ <30 tuổi.

92% bệnh nhân điều trị tại khoa có bảo hiểm y tế, trong đó 42 % là nhóm bảo hiểm mã hd52 dành cho nhóm đối tượng đại biểu quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp đương nhiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh thuộc khu vực phía nam, được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí Khám chữa bệnh, kể cả chi phí Khám chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng Bảo hiểm y tế; chi phí vận chuyển... Là một trong 3 bệnh viện trên cả nước thuộc ban bảo vệ sức khỏe trung ương, được giao trọng trách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ trung và cao cấp khu vực miền nam, đây là nhóm đối tượng đặc thù riêng của Bệnh viện Thống Nhất. Các nhóm bảo hiểm hưu trí khác cũng chiếm phần lớn với 57%. Đối tượng tự chủ chi phí rất ít, chỉ có 2%. So sánh với số liệu năm 2020, tỷ lệ nhóm bệnh nhân Bảo hiểm y tế hưu trí đã tăng 26%, nhóm HD52 giảm 26%, và nhóm tự túc tăng 1% [7]. Tuy tỷ lệ bệnh nhân tự túc có dấu hiệu tăng nhưng rất còn rất nhỏ, con số này cho thấy khoa cần có những hành động cụ thể hơn để có thể thu hút và nhân rộng nhóm bệnh nhân dịch vụ.

89% bệnh nhân của khoa sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có 11% cư trú tại tỉnh thành khác. Số liệu này có liên quan với tỷ lệ người bệnh có Bảo hiểm y tế đã trình bày ở trên, nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của việc cần mở rộng độ nhận diện của khoa đến với các đối tượng dịch vụ và tỉnh thành khác.

4.2. Mô hình bệnh tật theo ICD10

Kết quả NC cho thấy cơ xương khớp và mô liên kết là nhóm bệnh lý phổ biến nhất tại khoa, chiếm tới hơn 1 nửa số lượng bệnh nhân đến điều trị nội trú. Kế tiếp là các bệnh lý thuộc hệ tuần hoàn (16,2%) và thần kinh (16,2%). Kết quả này gần tương đồng so với năm 2020-2021, khi tỷ lệ 3 nhóm thường gặp nhất là: Bệnh cơ xương khớp 44,53%, bệnh tuần hoàn 20,09% và bệnh tâm thần kinh 12,75% [7]. Những NC ở bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ và bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh cũng cho kết quả tương tự. Bệnh viện

Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh: Cơ xương khớp và mô liên kết (50,29%), tuần hoàn (32,55%), thần kinh (9,98%) [8]. Bệnh viện Y học Cổ truyền Cần Thơ: Cơ xương khớp và mô liên kết (61,67%), tuần hoàn (31,71%) [6]. So sánh với các bệnh viện lão khoa điều trị đơn thuần bằng YHHĐ, mô hình bệnh tật có sự khác biệt nhất định: Tại Bệnh viện Lão khoa trung ương năm 2008, tỷ lệ bệnh tuần hoàn chiếm số lượng lớn nhất với 36,9%, đứng thứ 2 là bệnh hô hấp 16,3% và nội tiết chuyển hóa 6,8% [11]. Mặc dù tuổi thọ trung bình của Việt Nam đã tăng lên 73,7 tuổi, nhưng số năm sống khỏe mạnh lại không cao, trung bình chỉ khoảng 65 tuổi [4]. Như vậy mỗi người cao tuổi phải sống chung với bệnh tật khoảng 10 năm. Sự khác biệt về mô hình bệnh tật giữa các bệnh viện Y học cổ truyền và bệnh viện điều trị đơn thuần bằng YHHĐ cho thấy xu hướng lựa chọn các phương pháp điều trị khác nhau đối với từng nhóm bệnh lý. Đối với cơ xương khớp, dường như Y học cổ truyền đang được ưu tiên lựa chọn nhiều hơn. Trong 10 bệnh lý phổ biến nhất tại khoa, chỉ riêng các mã bệnh cơ xương khớp (đau lưng, hc cổ vai tay, thoái hóa khớp gối, các đau khớp khác, gout) đã chiếm tới 51,9%. Thế mạnh của Y học cổ truyền trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp không do viêm/ do viêm từ lâu đã được công nhận và ngày càng có chỗ đứng trong tiềm thức của người dân, có lợi thế lớn với các phương pháp điều trị không dùng thuốc như (châm, cứu, giác hơi, xoa bóp, cây chỉ, nhĩ châm, thủy châm...) mang lại hiệu quả cao, lại hạn chế tác dụng phụ gặp phải do thuốc.

Về các bệnh đồng mắc, với đặc trưng về cơ cấu tuổi và đối tượng khám chữa bệnh, bệnh nhân tại khoa chủ yếu đồng mắc rất nhiều bệnh, có đến 88% bệnh nhân mắc đồng thời >5 bệnh, chỉ có rất ít khoảng 3% bệnh nhân mắc 1 đến 2 bệnh. Kết quả này lớn hơn nhiều so với kết quả (49,4% bệnh nhân có >4 bệnh) của Phan Chung Thùy Lynh tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh [1] và của Võ Tuyết Ngân (72,3% bệnh nhân <5 bệnh) tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Cần Thơ [6]. Điều này một lần nữa củng cố vấn đề gánh nặng bệnh tật nặng nề ở người cao tuổi. Rối loạn giấc ngủ là bệnh đồng mắc phổ biến nhất tại khoa, với 69% số bệnh nhân gặp phải. Nhóm bệnh tuần hoàn: Tăng huyết áp và bệnh tim thiếu máu cục bộ xếp thứ 2 và thứ 4 trong 5 bệnh đồng mắc nhiều nhất, cho thấy các vấn đề tim mạch thật sự là mối lo ngại tiềm tàng lớn nhất đối với sức khỏe người cao tuổi. Tăng huyết áp cũng là bệnh lý không lây nhiễm hàng đầu ở Việt Nam năm 2019 [9]. Rối loạn lipid máu đứng thứ 3, tuy thuộc nhóm rối loạn chuyển hóa và nội tiết nhưng ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của rối loạn lipid máu cũng là các biến chứng tim mạch. Vì vậy có thể nói, tim mạch và các yếu tố nguy cơ tim mạch là một trong những vấn đề phổ biến nhất của người cao tuổi tại khoa. Ngoài ra trào ngược dạ dày thực quản có/ không có viêm cũng là một bệnh lý đồng mắc thường gặp ở người cao tuổi.

5. KẾT LUẬN

Mô hình bệnh tật tại khoa Y học cổ truyền đa dạng, chủ yếu là các bệnh không lây nhiễm, phổ biến nhất là cơ xương khớp, tuần hoàn và thần kinh. Đa số bệnh nhân đồng mắc nhiều bệnh, gánh nặng bệnh tật lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Chung Thùy Lynh; Trần Đức Sĩ; Lê Thanh Toàn (2024). "Mô hình bệnh tật người cao tuổi tại phòng khám bác sĩ gia đình Bệnh viện Lê Văn Thịnh năm 2022". Tạp chí Y học Việt Nam, 534(1), trang 156-160.
- [2] Chi cục dân số - kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh. Thích ứng với già hóa dân số. 2023; <https://dansohcm.gov.vn/>.
- [3] Tổng cục thống kê Việt Nam (2021). Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 - Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam
- [4] Tổng cục thống kê Việt Nam. Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023. 2023; <https://www.gso.gov.vn/>.
- [5] UNFPA Việt Nam. Già hóa dân số. 2024; <https://vietnam.unfpa.org/>.
- [6] Võ Tuyết Ngân; Lê Minh Hoàng; Nguyễn Ngọc Chi Lan, và cộng sự. (2024). "Tổng quan tình hình bệnh tật bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện y học cổ truyền Cần Thơ năm 2022-2023". Tạp chí Y học Việt Nam, 534(1), trang 368-372.
- [7] Hoàng Thị Hồng Nhung; Lê Thị Lan Hương; Trần Thị Hoàng Oanh (2020). "Mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Thống Nhất từ năm 2019-2020". Kỷ yếu hội nghị khoa học: Tim mạch - Lão khoa quốc tế (ICCG) lần thứ V - 2021, trang 177-185.
- [8] Nhan Hồng Tâm (2016). "Mô hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015". Đại học Y Dược Hồ Chí Minh, Khoa Y học cổ truyền, Luận văn Thạc sĩ.
- [9] Bộ Y Tế (2020). Niên giám thống kê Y tế 2019-2020.
- [10] Cục Quản lý khám chữa bệnh - Bộ Y Tế. Hệ thống quản lý mã hóa lâm sàng khám chữa bệnh 2024; <https://icd.kcb.vn/#/icd-10/icd10>
- [11] Lê Văn Tuấn; Nguyễn Hải Hằng (2009). "Mô hình bệnh tật của người cao tuổi điều trị tại viện lão khoa quốc gia năm 2008". Tạp chí Y học thực hành 666[6], trang 41-44.